TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỀN HẢI** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2024/HS-ST
Ngày: 06 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Văn Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Văn Quảng**;

Bà **Trần Thị Son**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Phương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Sớm** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2024/TLST - HS, ngày 19 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2024/QĐXXST - HS, ngày 22 tháng 7 năm 2024 đối với, bị cáo: **Vũ Văn Đ** - sinh ngày 29/4/1986, tại: huyện T, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn A, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Con ông Vũ Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là út; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 1846/HSPT ngày 26/11/2004 của TAND Tối cao xử phạt 18 năm tù về tội "Giết người". Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/4/2024 đến ngày 29/4/2024 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Thái Bình. (Trích xuất có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến:

- Ông **Đỗ Văn R** - sinh năm 1969(Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Ông **Nguyễn Đức T** - sinh năm 1968(Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 23/4/ 2024 bị cáo Vũ Văn Đ điều khiển xe mô tô BKS 29V1 – 9723 (xe của bị cáo) đi từ nhà đến khu vực chân cầu T, thuộc địa phận thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình tìm mua ma tuý để sử dụng. Tại đây Đ gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma tuý loại Heroine được gói bằng giấy tráng kim màu trắng với giá 150.000đ. Sau khi nhận gói ma tuý, Đ cầm ở bàn tay trái rồi đi tìm nơi sử dụng. Khi Đ đang đi trên trục đường bê tông cánh đồng thôn Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình thì Công an huyện T, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Công an huyện T đã mời bị cáo và người chứng kiến về UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình làm việc. Tại đây, Đ đã tự giác giao nộp từ bàn tay trái của bị cáo 01 gói được gói bằng giấy tráng kim màu trắng, mở ra bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng giao nộp cho cơ quan Công an và khai nhận đây là ma tuý của Đ mua về để sử dụng cho bản thân. Công an huyện T đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý, niêm phong số ma túy nêu trên. Ngoài ra cơ quan Công an còn quản lý của bị cáo 01 bơm kim tiên, 01 ống Novocain 3% và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ đen bạc, BKS 29V1-9723 đã qua sử dụng. Khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Đ tại thôn A, xã Đ, huyện T nhưng không phát hiện thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 565/KL - KTHS ngày 27/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Mẫu gửi giám định là ma tuý, loại Heroine, khối lượng 0,1639g.

Bản cáo trạng số 73/CT - VKSTH ngày 19/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Vũ Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/4/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: đề nghị tịch thu, tiêu huỷ 0,1347g heroine cùng bao gói hoàn lại sau giám định, 01 bơm kim tiêm, 01 ống Novocain; tịch thu hoá giá sung ngân sách nhà nước 01

xe mô tô 29V1-9723. Ngoài ra còn đề nghị án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo.

Bị cáo, không có tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát và nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là sai trái vi phạm pháp luật và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để yên tâm cải tạo sớm về hoà nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình tiến hành tố tụng, các cơ quan, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc ban hành các quyết định tố tụng đúng quy định của pháp luật. Bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng. Bị cáo khai: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 23/4/2024, tại khu vực đường bê tông ở cánh đồng thuộc địa phận thôn Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình, Công an huyện T, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang bị cáo Vũ Văn Đ có hành vi tàng trữ 01 gói ma tuý loại Heroine, có khối lượng 0,1639 gam ở bàn tay trái với mục đích để sử dụng cho bản thân.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, quá trình truy tố và hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện T, tỉnh Thái Bình lập ngày 23/4/2024; Biên bản khám xét chỗ ở của Vũ Văn Đ tại thôn A, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình; Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện T, tỉnh Thái Bình lập ngày 23/4/2024; Bản kết luận giám định số: 565/KL-KTHS ngày 27/4/2024 của phòng K Công an tỉnh T; Lời khai của người chứng kiến ông Đỗ Văn R, ông Nguyễn Đức T.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý; việc sử dụng ma túy gây ảnh hưởng tới sức khoẻ của người sử dụng, làm cho người sử dụng bị lệ thuộc

vào chất ma túy, dẫn đến suy kiệt kinh tế gia đình. Việc mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma tuý là nguyên nhân làm phát sinh các tai tệ nạn xã hội như trộm cắp, cướp giật, …, đặc biệt là nguy cơ lây nhiễm các bệnh xã hội thế kỷ như HIV/AIDS. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm, năng lực hành vi hình sự. Mặc dù nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích thoả mãn cơn nghiện, bị cáo đã cố ý phạm tội, bất chấp pháp luật và hậu quả gây ra cho bản thân, xã hội.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine,** C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR -11 **có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

…

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500 triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[5] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã 01 lần bị kết án về tội giết người.

[7] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn sử dụng

ma túy, đã bị kết án nhưng không lấy việc bị kết án làm bài học để sửa chữa bản thân mà lại vi phạm pháp luật. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như góp phần chung vào công tác răn đe, phòng ngừa tội phạm ma túy. Do bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định và tàng trữ ma tuý để sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Trong vụ án này còn có: 01 người nam giới đã bán ma tuý cho bị cáo tại khu vực chân cầu T thuộc thôn L, xã T, huyện T, do bị cáo không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ điều tra, xác minh làm rõ người bán ma túy cho bị cáo để xử lý theo pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự thì vật chứng của vụ án được xử lý như sau,

[9.1] Đối với 0,1347g Heroine hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 565/KL – KTHS + 01 ống Novocain 3% + 01 bơm kim tiêm. Đây là chất gây nghiện nhà nước cấm lưu hành cùng bao gói liên quan đến tội phạm, dụng cụ sử dụng ma tuý không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

[9.2] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ đen bạc, BKS 29V1-9723 đã qua sử dụng là xe của bị cáo, không liên quan đến tội phạm. Vì vậy cần trả lại cho bị cáo.

Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn Đ, xử phạt Vũ Văn Đ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/4/2024.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy 0,1347g Heroine hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 565/KL – KTHS + 01 bơm kim tiêm + 01 ống Novocain 3%.

- Trả lại bị cáo Vũ Văn Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ đen bạc, BKS 29V1-9723 đã qua sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/7/2024)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Vũ Văn Đ không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Lợi

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiền Hải;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- THA Dân sự huyện Tiền Hải;
- CA huyện Tiền Hải;
- Nhà tạm giữ CA huyện Tiền Hải;
- TAND, VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.